TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **121**/2021/HSST
Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Nguyễn Xuân Tiền

2) Bà Phạm Thị Thành

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội- Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021, ngày 15 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo: Họ và tên: BVĐ, sinh năm 1991. HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh TH. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộ: Mường. Tôn giáo: Không. Văn hóa 8/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Bùi Văn Đường sinh năm 1964. Con bà: HTN (đã chết). Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000069 lập ngày 30/12/2020 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hiện bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 6.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà ĐTH- Luật sư Văn phòng Luật sư Bảo nhân Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt)

Người bị hại: Anh VTG, sinh năm 1983. Trú tại: Tổ 12, phường TB, quận LB, thành phố HN. (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 04/11/2020, BVĐ đến khu vực vườn cây cảnh của anh VTG tại Tổ 12 phường TB, quận LB, thành phố HN để xin làm thuê. Đến ngày 05/11/2020, do thấy Đ không làm được công việc chăm sóc cây cảnh nên anh G đã trả Đ 02 ngày tiền công và không cho Đ làm việc ở đây nữa. Đến chiều ngày 08/11/2020, do không có tiền tiêu sài nên Đ nảy sinh ý định quay lại vườn cây cảnh của anh G để trộm cắp tài sản. Đ mượn 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS:

26D1 - 224.93 và 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đỏ trắng của anh CVT (SN: 1987, trú tại: DH, ĐĐ, TD, BN) để quay lại khu vực vườn cây của anh G. Khi đến nơi, Đ điều khiển xe máy vòng quanh 3 - 4 lần để quan sát. Khi phát hiện không có người trong vườn, Đ dựng xe máy ở lối đi vào vườn, cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa xe máy và quay đầu xe ra phía ngoài đường để phòng nếu bị phát hiện sẽ nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, Đ đi bộ vào bên trong vườn. Khi đi đến khu vực bàn uống nước, Đ phát hiện 01 chiếc cưa xích màu xanh nhãn hiệu TOMIKAMA 5900 đã qua sử dụng, Đ dùng tay phải cầm chiếc máy cưa này. Đ tiếp tục đi đến khu vực phòng kho thì phát hiện 01 chiếc cưa xích màu đỏ nhãn hiệu LI-XIN YX-5866 đã qua sử dụng, Đ dùng tay trái cầm chiếc cưa này rồi quay lại chỗ dựng xe máy. Khi cách vị trí dựng xe máy khoảng 15m, Đ phát hiện anh VTG đang đứng ở cạnh xe máy. Do lo sợ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, Đ vứt 02 chiếc cưa xích trên xuống đất và chạy đến vị trí xe máy thì bị anh G phát hiện giữ lại. Anh G đã trình báo Công an phường Thạch Bàn đến lập biên bản, đưa Đ và tang vật về trụ sở giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 06/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 cưa máy xích hiệu Lixin động cơ xăng, lưỡi cưa dài khoảng 40cm, bản lưỡi cưa rộng khoảng 10cm mua mới tháng 02/2020 trị giá 2.300.000 đồng,

- 01 cưa máy xích hiệu Tomikama động cơ xăng, lưỡi cưa dài khoảng 40cm, bản lưỡi cưa rộng khoảng 10cm mua máy cũ đã qua sử dụng trị giá 2.448.000 đồng

Tổng giá trị tài sản là **4.748.000 đồng** (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo BVĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo BVĐ khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa: Bị cáo là người dân tộc tiểu số, thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bầy lời nhận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt BVĐ từ 6 tháng đến 8 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì phần dân sự do vậy không xem xét giải quyết.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luật. Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh trụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo BVĐ: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19h00’ ngày 08/11/2020, tại khu vực vườn cây cảnh Tổ 12 phường TB, quận LB, thành phố HN, BVĐ có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu TOMIKAMA 5900 đã qua sử dụng và 01 cưa máy xích nhãn hiệu LI-XIN YX-5866 đã qua sử dụng là tài sản của anh VTG, tổng giá trị tài sản là 4.748.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sư: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đ chưa có tiền án tiền sự nhưng hiện đang cai nghiệp bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện số 6 với thời gian là 20 tháng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm này bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4].Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt từ có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hành phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhất thời, thu nhập không ổn định, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu đề nghị gì do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu đen BKS: 26D1 - 224.93, xe đăng ký tên ĐVB (SN: 1973, HKTT: Bản B, xã H, huyện P, SL), xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, Kết luận giám định số 1036 ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE đeo biển kiểm soát 26D1 - 224.93 gửi giám định, hiện có số khung: RLHHC1253FY299700 và số máy: HC12E-7299803 là số nguyên thủy. Tại cơ quan điều tra, anh Bay khai mua mới chiếc xe máy trên năm 2017, xe đăng ký chính chủ, đến năm 2019 do không có nhu cầu sử dụng nên anh Bay đã bán xe cho anh NVĐ (HKTT: CB, BG, HD). Quá trình điều tra xác định anh CVT mua lại chiếc xe máy trên tháng 11/2019 của anh NVĐ và dùng làm phương tiện đi lại, đến ngày 08/11/2020, BVĐ mượn xe máy của anh T nói đi lấy lương. Việc Đ sử dụng xe đi đâu làm gì anh T không biết. Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên trao trả chiếc xe máy trên và 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đỏ trắng cho chủ sở hữu là anh CVT.

Đối với 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu TOMIKAMA 5900 và 01 cưa máy xích nhãn hiệu LI-XIN YX-5866 đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh VTG. Ngày 24/3/2021, Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên trao trả 02 chiếc máy cưa xích trên cho anh VTG.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo BVĐ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo BVĐ 8 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Không.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga